

Thực trạng và giải pháp trong phòng chống bạo lực gia đình ở Đà Nẵng hiện nay

Lê Đức Thọ*, Nguyễn Thị Lệ Hữu**

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu về thực trạng vấn đề bạo lực gia đình ở thành phố Đà Nẵng hiện nay; qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố. Theo nhóm tác giả, các nhóm giải pháp bao gồm: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong phòng, chống bạo lực gia đình; tăng cường vai trò của các cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho đội ngũ những người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình; đồng thời, nâng cao nhận thức và khả năng tự vệ cho phụ nữ nhằm tránh các hành vi bạo lực gia đình.

Từ khóa: Bạo lực gia đình; Phòng, chống bạo lực gia đình; Đà Nẵng.

Ngày nhận bài: 20/5/2019; ngày chỉnh sửa: 4/5/2020; ngày duyệt đăng: 29/5/2020.

1. Đặt vấn đề

Sau hơn 10 năm triển khai việc thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, bằng nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến đa dạng, phong phú, cùng với sự vào cuộc tích cực của các cấp, ngành và toàn xã hội, công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở thành phố Đà Nẵng đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, hành vi bạo lực gia đình vẫn diễn ra khá phổ biến, trong hai năm 2016 và 2017, toàn thành phố xảy ra 332 vụ bạo lực gia đình, trong đó, nạn nhân chủ yếu là nữ giới (Tuyết Lê, 2018). Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng bạo lực gia đình và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở Đà Nẵng hiện nay là việc làm cần thiết. Do đó, trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu, các bài báo và các văn

* ThS., Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng.

** ThS., Trường Đại học Nội vụ Hà Nội – Phân hiệu Quảng Nam.

bàn pháp luật, bài viết nhằm tìm hiểu về thực trạng vấn đề bạo lực gia đình ở thành phố Đà Nẵng hiện nay; qua đó, đề xuất và thảo luận về một số giải pháp nhằm phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố.

2. Khái niệm và đặc điểm của hành vi bạo lực gia đình

Bạo lực gia đình được xác định là một trong những vấn đề lớn cần tập trung giải quyết nhằm đảm bảo thực thi toàn diện về quyền con người. Bạo lực gia đình không chỉ xảy ra ở những nơi có điều kiện kinh tế thấp, cuộc sống nghèo nàn, lạc hậu mà nó diễn ra ở mọi nơi từ thành thị tới nông thôn, xảy ra ở mọi gia đình, trong các tầng lớp khác nhau và gây ra những thiệt hại to lớn cả về vật chất và tinh thần cho gia đình và xã hội. Bạo lực gia đình là hiện tượng xã hội phát sinh không bình thường, thể hiện những lệch chuẩn xã hội, phá vỡ môi trường gia đình lành mạnh ấy.

Theo Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA): “Bạo lực trên cơ sở giới là bạo lực giữa nam giới và phụ nữ, trong đó phụ nữ là nạn nhân và điều này bắt nguồn từ các mối quan hệ bất bình đẳng giữa nam và nữ. Bạo lực thường nhằm vào phụ nữ, hoặc ảnh hưởng lớn đến phụ nữ. Bạo lực trên cơ sở giới bao gồm những tổn hại về thân thể, tâm lý, tình dục (bao gồm cả sự đe dọa gây đau khổ, cưỡng bức hoặc tước đoạt sự tự do xảy ra trong gia đình hoặc trong cộng đồng) nhưng nó không bị hạn chế ở những dạng này” (Quỹ Dân số Liên hợp quốc, 2014).

Theo tinh thần của Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì bạo lực gia đình còn được hiểu là “sự phân biệt đối xử về giới, đó là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình” (Quốc hội, 2006).

Khoản 2, Điều 1 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 quy định: “Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của các thành viên trong gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình” (Quốc hội, 2007). Như vậy, khái niệm bạo lực gia đình có liên quan chặt chẽ đến khái niệm thành viên gia đình, vì bạo lực gia đình là hành vi chỉ xảy ra giữa những người có quan hệ nhất định, cùng là thành viên của một gia đình.

Khoản 16, Điều 3 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Thành viên gia đình bao gồm vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị, em cùng cha khác mẹ, anh, chị,

em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột” (Quốc hội, 2014). Như vậy, bạo lực gia đình không chỉ xảy ra giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em ruột với nhau mà còn có thể xảy ra giữa ông bà, cô, dì, chú, bác... là những người có quan hệ họ hàng thân thích mà theo luật đều là thành viên gia đình.

Tóm lại, dù được định nghĩa với nhiều cách khác nhau nhưng khi xem xét bạo lực gia đình, ta có thể thấy các đặc điểm: Thứ nhất, bạo lực gia đình là hành vi bạo lực xảy ra giữa các thành viên trong gia đình tức là chủ thể có hành vi bạo lực gia đình (người gây ra bạo lực gia đình) phải là thành viên trong gia đình và nạn nhân của bạo lực gia đình là một trong những thành viên còn lại của gia đình đó. Thứ hai, bạo lực gia đình được thực hiện bởi lỗi cố ý chứ không thể là lỗi vô ý. Thứ ba, bạo lực gia đình là hành vi gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình. Bạo lực gia đình không phải là vấn đề mang tính địa phương, vùng miền mà là một vấn đề toàn cầu, ở đâu cũng có, từ các nước nghèo, nước đang phát triển cho đến nước giàu có, phát triển mạnh về kinh tế và xã hội. Các gia đình thuộc mọi tầng lớp của xã hội đều có thể gặp phải tệ nạn này. Đối tượng của các hành vi bạo lực gia đình có thể là bất kỳ ai trong đó có cả nam giới nhưng thường là những thành viên yếu đuối, dễ bị tổn thương và trong hầu hết các trường hợp là phụ nữ, người già và trẻ em. Bạo lực gia đình có ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe, tâm lý, tinh cảm của mỗi cá nhân. Đặc biệt đối với trẻ em, bạo lực còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự hình thành nhân cách, hạn chế những cơ hội để trẻ em có một cuộc sống bình thường và nhất là tương lai của các em sau này.

3. Tình trạng bạo lực gia đình và công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở Đà Nẵng hiện nay

3.1. Tình trạng bạo lực gia đình

Trong 10 năm (2008 - 2018), Đà Nẵng xảy ra 3.187 vụ bạo lực gia đình với 3.187 nạn nhân (hầu hết là phụ nữ). Một con số thống kê khác cũng cho thấy, có 34% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ từng bị chồng bạo hành về thể xác hoặc tinh dục, 58% phụ nữ chịu ít nhất một trong ba dạng: bạo lực về thể xác, tinh dục, hoặc tinh thần ít nhất một lần trong đời (Phương Kiêm, 2018). Trong đó, có hơn 800 người gây bạo lực bị xử lý hành chính, 44 người bị xử lý hình sự. Công tác giám sát, theo dõi người gây bạo lực cũng được chú trọng với 7 người bị cấm tiếp xúc, hơn 400 người bị góp ý, phê bình tại khu

dân cư... (Văn Tiến, 2018). Từ năm 2012 đến 2017, thành phố có 21 vụ án/21 phụ nữ bị hiếp dâm và cưỡng dâm, 121 vụ trẻ em bị xâm hại. Trong năm 2016 và 2017, toàn thành phố có 4.200 vụ ly hôn, trong đó có đến 3.516 vụ xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn gia đình, 63 vụ đánh đập và ngược đãi, 19 vụ do mâu thuẫn kinh tế (Phương Kiêm, 2018). Trong đó, riêng năm 2017, toàn thành phố xảy ra 172 vụ bạo lực gia đình, nạn nhân phần lớn là phụ nữ, đã giảm 50% so với năm 2009 (334 vụ bạo lực gia đình) (Bùi Minh, 2018). Nhìn chung, có ba nguyên nhân chính dẫn đến gia tăng tình trạng bạo lực trong gia đình. Nguyên nhân thứ nhất xuất phát từ những áp lực của đời sống, nhất là những gia đình khó khăn về kinh tế. Nguyên nhân thứ hai là do sự coi thường, khinh rẻ phụ nữ. Nguyên nhân thứ ba là sự mặc cảm của người vợ, thậm chí không ít người còn cho rằng nhẫn nhục, cam chịu là “thiên chức”, “bổn phận”. Như vậy, mặc dù số vụ bạo lực gia đình ở Đà Nẵng trong 10 năm qua đã giảm 50%, nhưng trung bình mỗi năm, Đà Nẵng vẫn xảy ra khoảng 170 vụ bạo lực gia đình, gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với phụ nữ, trẻ em và xã hội, cụ thể như sau:

Hậu quả đối với phụ nữ: Theo trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng, trong 4 năm (2002-2005) có 1.680 phụ nữ và trẻ em bị bạo hành đến giám định pháp y, trong đó có 190 trường hợp bị chồng đánh (chiếm 13,31%) (Thu Hoa, 2010). Theo báo cáo của Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em thành phố Đà Nẵng, hiện nay nạn nhân của nạn bạo hành trong gia đình có 90% là nữ giới. Trong số đó, 45% bị chồng đánh đập, gần 80% bị sỉ nhục, đe dọa, hơn 70% bị bỏ mặc, không quan tâm, gần 10% bị chồng cấm đoán tham gia các hoạt động xã hội và gần 20% bị chồng bắt ép mang, phá thai theo ý muốn (Nguyễn Tú, 2009).

Hậu quả đối với trẻ em: Trẻ em là đối tượng nhạy cảm hơn cả khi bị bạo hành tinh thần hoặc vô tình bị ảnh hưởng bởi những hành vi bạo lực tinh thần của bố mẹ chúng, gây ra những tổn thương tâm lý rất trầm trọng. Những đứa trẻ ở trong gia đình thường xuyên có cảnh bạo lực sẽ có các di chứng như là nhiều tâm lý và trầm cảm, gây hấn, sợ hãi, mất ngủ, thiếu tự tin, thất vọng. Có nhiều em vì quá quen với cảnh cha mẹ cãi vã, xúc phạm nhau, trở nên lầm lì, ít nói, ít chia sẻ, không vâng lời, bỏ nhà đi. Các bé gái khi trưởng thành khó đặt niềm tin vào đàn ông và thường gặp trắc trở trong tình yêu do có sự hoài nghi quá mức với đối tượng khác giới. Các bé trai có thể bắt chước các hành vi bạo hành tương tự hoặc suy nghĩ tiêu cực dẫn đến các hành vi sai trái như bỏ nhà, bỏ học, sa vào tệ nạn (Nguyễn Tú, 2009).

Hậu quả đối với xã hội: Chi phí cho các dịch vụ hỗ trợ của luật pháp, công an, toà án và xã hội, kể cả các dịch vụ bảo vệ trẻ em và xử phạt những kẻ phạm

tội. Chi phí cho việc thực thi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình như tuyên truyền và các chi phí khác như y tế, giáo dục... rất tốn kém. Sự đóng góp cho xã hội của những phụ nữ là nạn nhân của bạo lực đã giảm đi do bị ảnh hưởng về năng suất lao động, khả năng tạo thu nhập và việc làm (Nguyễn Tú, 2009).

3.2. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình

Trong những năm qua, bằng nhiều giải pháp, các cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố Đà Nẵng đã nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống bạo lực gia đình đối với đời sống, xã hội. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, hòa giải, các hộ gia đình đã hạn chế mâu thuẫn trong gia đình; tích cực xây dựng gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc; tập trung phát triển kinh tế gia đình, nâng cao mức hưởng thụ vật chất và tinh thần của từng thành viên trong gia đình.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn Đà Nẵng đã được cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; sự hưởng ứng mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân đã góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 20/10/2009 của Thành ủy Đà Nẵng về “Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”; Kế hoạch số 2310/KH-UBND ngày 25/3/2013 về thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020; Kế hoạch số 7259/KH-UBND ngày 29/8/2016 về triển khai Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 trên địa bàn thành phố... là các văn bản pháp luật quan trọng để thực hiện Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg ngày 30/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Công văn số 3226A/BVHTTDL-GĐ ngày 12/9/2008 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Để nâng cao ý thức cho người dân, Đà Nẵng đã chú trọng đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, giáo dục, nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, hội thi phòng chống bạo lực gia đình đến cộng đồng, dân cư. Những thông điệp ý nghĩa như “Yêu thương hơn lời quát tháo”, “Đừng im lặng, hãy chia sẻ khi bạn bị bạo lực”... đã được truyền đi, dần dần thay đổi hành vi về bình đẳng giới, ngăn ngừa bạo lực gia đình. Công tác tuyên truyền, truyền thông, giáo dục không những được tổ chức mạnh mẽ vào các đợt cao điểm kỷ niệm Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11), mà còn được các cấp, ngành, địa phương tổ chức thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, tờ rơi, pa nô, áp phích...

Đầu năm 2010, các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình lần lượt ra đời ở các xã, phường. Đến năm 2018, toàn thành phố có 240 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, 277 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, 569 địa chỉ tin cậy tiếp nhận thông tin về bạo lực gia đình tại hầu hết các quận/huyện, xã/phường. Trên địa bàn thành phố có 1.944 tổ hòa giải với 9.354 hòa giải viên, trong thời gian qua đã thụ lý được 4.080 vụ việc mâu thuẫn trong gia đình, hòa giải thành công 3.428 vụ việc (đạt tỷ lệ 84%). Thành phố đã tổ chức 354 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng cơ bản cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở tổ dân phố/thôn, phường/xã, quận/huyện (Mai Hiền, 2018). Trong đó, mô hình tạo được sức lan tỏa nhất là câu lạc bộ “Nam giới tiên phong trong phòng ngừa bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái”. Một số địa phương làm tốt mô hình này có thể kể đến như phường Hòa Cường Bắc, Hòa Cường Nam, Thạch Thang (quận Hải Châu), các xã Hòa Phong, Hòa Khương (huyện Hòa Vang).

Tuy nhiên, có thể nói công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình chưa được thường xuyên; Cán bộ làm công tác bình đẳng giới và thực hiện công tác phòng chống bạo lực gia đình ở các cấp thường hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc triển khai hoạt động ở một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Hơn thế, cán bộ trực tiếp tham mưu về lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình ở các ngành, địa phương thường xuyên thay đổi, kinh nghiệm chưa nhiều nên kết quả còn ở mức độ nhất định; một số địa phương chưa quan tâm bố trí kinh phí hoặc kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo triển khai các hoạt động về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; nhận thức của một số phụ nữ về vấn đề phòng, chống bạo lực còn hạn chế, chưa thực sự nỗ lực cải thiện cuộc sống của chính bản thân và gia đình, còn mang tư tưởng tự ti, an phận. Điều này khiến việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn chưa cao và không mang tính bền vững.

Bộ máy thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình còn thiếu và không được đào tạo đúng chuyên ngành, chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm. Các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình triển khai đến cơ sở còn chậm. Những vụ vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình được phát hiện còn ít, có lúc chưa kịp thời so với thực tế, nguyên nhân chủ yếu là do tâm lý của người dân ngại trình báo cơ quan chức năng, tìm cách che giấu hành vi bạo lực gia đình; ngân sách của địa phương đầu tư cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Một số đề xuất giải pháp

Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả xin đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đào tạo, thông tin về bình đẳng giới và bạo lực gia đình cho cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các chủ thể thực hiện.

Việc tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới có thể làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi ứng xử đối với phụ nữ và trẻ em gái theo nguyên tắc bình đẳng giới. Thông qua đó, bạo lực gia đình được phòng, chống một cách căn bản và triệt để. Việc thông tin, tuyên truyền phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đơn giản, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, trình độ, lứa tuổi, giới tính, truyền thống, văn hóa, bản sắc dân tộc, tôn giáo; không làm ảnh hưởng đến bình đẳng giới, danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân bạo lực gia đình và các thành viên khác trong gia đình.

Nội dung thông tin, tuyên truyền cần tập trung vào chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình; truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam; nhận diện bạo lực gia đình, tác hại của bạo lực gia đình, biện pháp, mô hình, kinh nghiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình; kiến thức về hôn nhân gia đình, kỹ năng ứng xử, xây dựng gia đình văn hóa.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong gia đình.

Việc tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong gia đình có ý nghĩa quan trọng, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, cần phải tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong phòng, chống bạo lực gia đình, phải có quy định cụ thể về xử lý với những hành vi vi phạm từ phía cơ quan, tổ chức để tăng cường tính răn đe và tinh thần trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình.

Các cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình cần làm tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong gia đình để đạt được hiệu lực và

hiệu quả. Đặc biệt, các cơ quan bảo vệ pháp luật: cơ quan Công an, Toà án, Viện Kiểm sát cần phát huy vai trò tích cực, chủ động của mình trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình để mỗi hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình được phát hiện sớm và bị xử lý theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân bạo lực gia đình; không bao che, dung túng, xử lý không nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình để tránh tình trạng coi thường pháp luật, tiếp diễn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc cụ thể hóa các chủ trương và định hướng của Đảng trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Trên cơ sở các chủ trương, quan điểm mang tính định hướng của Đảng thì các cấp ủy Đảng tổ chức quán triệt và học tập các chủ trương, đường lối trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; tiến hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống bạo lực gia đình. Thực tiễn thi hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình cho thấy, nếu cấp ủy Đảng và chính quyền có nhận thức đầy đủ và quan tâm lồng ghép vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương thì vấn đề bạo lực gia đình sẽ được cải thiện đáng kể.

Các cấp ủy Đảng cần chỉ đạo kịp thời, nhất quán trong việc tăng cường sự phối kết hợp giữa các ban ngành, cơ quan, tổ chức, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tại địa phương đối với công tác phòng, chống bạo lực gia đình, duy trì và nhân rộng hoạt động của các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình có hiệu quả.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ tư pháp, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ hòa giải cơ sở của Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... Bên cạnh đó, kịp thời cập nhật nội dung những văn bản pháp luật mới nhất về công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ lãnh đạo các cấp, tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ làm công tác gia đình từ quận đến cơ sở; tập huấn nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động, kỹ năng tư vấn, kỹ năng thương thuyết, hoà giải, kỹ năng công tác xã hội với gia đình cho Ban chỉ đạo cấp phường, cán bộ tổ hoà giải.

Các cấp chính quyền địa phương cần có những sự quan tâm, đầu tư thích đáng cả về nhân lực và vật lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên không chỉ hiểu biết pháp luật, am hiểu văn hóa địa phương mà còn có kỹ năng, kinh nghiệm trong xử lý những vụ việc có liên quan đến vấn đề bạo lực gia đình. Bên cạnh đó, cần xây dựng tiêu chuẩn cán bộ, công chức, cộng tác viên theo những tiêu chí chung gắn với hiệu quả công việc, có chiến lược dài hạn đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, bổ sung kịp thời cho những địa bàn còn thiếu.

- Xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Cần phải nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực hoạt động của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cơ quan nhà nước, mỗi tổ chức xã hội trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Để xây dựng một xã hội văn minh, các cá nhân trong xã hội phải có ý thức xây dựng cho mình lối sống văn minh, cách ứng xử hòa nhã, văn hóa trong gia đình; đối với cha mẹ phải hiếu nghĩa; đối với vợ, chồng phải yêu thương, giúp đỡ; đối với con cái phải tận tình, trách nhiệm; thực hiện được điều đó, bạo lực gia đình sẽ không có cơ hội nảy sinh và phát triển. Mỗi gia đình cần thường xuyên giáo dục, nhắc nhở các thành viên thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Từng cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố cần nâng cao nhận thức và thấy được trách nhiệm của mình đối với vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình để định hướng hành động.

- Nâng cao khả năng tự bảo vệ của phụ nữ trước bạo lực gia đình.

Hơn ai hết, người phụ nữ với trách nhiệm nặng nề trong việc giáo dục con cái, chăm sóc gia đình phải biết cách chủ động bảo vệ mình trước sự tấn công của bạo lực gia đình, tự trang bị cho mình những kiến thức về bình đẳng giới, về bạo lực gia đình, về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình và quyền của con người cũng như quyền công dân. Sự tự vệ này có ý nghĩa thiết thực hơn bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài để giúp họ tránh được những hậu quả đáng tiếc của nạn bạo hành gia đình.

5. Kết luận

Mặc dù chính quyền thành phố Đà Nẵng đã có nhiều nỗ lực trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình nhưng hành vi bạo lực gia đình vẫn diễn ra. Chính vì vậy, Đà Nẵng cần làm tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong phòng, chống bạo lực gia đình; tăng cường vai trò của các cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện, kiểm tra, kiểm

soát việc thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho đội ngũ những người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình; đồng thời, nâng cao nhận thức và khả năng tự vệ cho phụ nữ nhằm tránh các hành vi bạo lực gia đình.

Tài liệu trích dẫn

- Bùi Minh. 2018. Đà Nẵng: Giảm 50% số vụ bạo lực gia đình. <http://baodansinh.vn>.
- Mai Hiền. 2018. Những người vắc tù và hàng tống. <https://baodanang.vn>.
- Nguyễn Tú. 2009. Gần 130 ông chồng ký cam kết không bạo hành gia đình. <https://thanhnien.vn/>.
- Phương Kiếm. 2018. Cùng hành động để ngăn chặn bạo lực gia đình (Kỳ cuối: Những giải pháp ngăn chặn). <http://cadn.com.vn>.
- Quý Dân số Liên hợp quốc. 2014. *Từ bạo lực gia đình đến bạo lực giới tại Việt Nam*. Tài liệu thảo luận của Liên Hợp Quốc.
- Quốc hội. 2006. Luật Bình đẳng giới.
- Quốc hội. 2007. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
- Quốc hội. 2014. Luật Hôn nhân và gia đình.
- Thu Hoa. 2010. Những chuyện hòa giải thành công. <https://www.baodanang.vn>.
- Tuyệt Lê. 2018. Nhiều phụ nữ ở Đà Nẵng là nạn nhân các vụ bạo lực gia đình. <https://vov.vn>.
- Văn Tiến. 2018. Đà Nẵng xử lý hình sự 44 người có hành vi bạo lực gia đình. <https://thanhnien.vn>.